TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5951/BC-CTNTH

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021"

Thực hiện Công văn số 252/CV-ĐGS ngày 06/9/2022 của HĐND tỉnh về việc đề nghị báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề năm 2022 về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2016-2021, Cục Thuế báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCTN trong thực hiện nhiệm vụ chính trị quản lý thu NSNN được giao trên địa bàn tỉnh, Đảng ủy Cục Thuế phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thành những nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về PCTN, cụ thể: Kiện toàn lại Ban chỉ đạo[1] và Tổ thường trực[2] về PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo[3]; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm và kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác PCTN hàng năm tại các Chi bộ, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế. Do đó, trong những năm qua, tập thể Lãnh đạo và công chức ngành Thuế luôn đoàn kết, chung sức phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thuế và thu NSNN được giao hàng năm trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị:

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

---

[1] Các Quyết định: số 41/QĐ-CT ngày 15/01/2016, số 1367/QĐ-CT ngày 28/12/2016, số 247/QĐ-CT ngày 05/4/2018 và số 912/QĐ-CT ngày 24/8/2018 về kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật PCTN, THTK, CLP.

[2] Các Quyết định: số 53/QĐ-CT ngày 20/01/2016, số 1368/QĐ-CT ngày 28/12/2016, số 246/QĐ-CT ngày 05/4/2018 và số 916/QĐ-CT ngày 24/8/2018 về kiện toàn Tổ thường trực thực hiện Luật PCTN, THTK, CLP.

[3] Các Quyết định: số 41/QĐ-CT ngày 15/01/2016, số 1367/QĐ-CT ngày 28/12/2016, số 247/QĐ-CT ngày 05/4/2018 và số 917/QĐ-CT ngày 24/8/2018 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Luật PCTN, THTK, CLP.

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN đến toàn thể công chức ngành Thuế được Cục Thuế phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn thực hiện với nhiều hình thức khác nhau như: Ban hành các văn bản phổ biến, hướng dẫn; cử đảng viên, công chức tham dự các Hội nghị tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm do cơ quan chuyên môn và cấp trên tổ chức; chủ động mở các lớp tập huấn hoặc lồng ghép vào nội dung sinh hoạt ngày pháp luật hàng năm của ngành Thuế và các cuộc họp giao ban, sinh hoạt định kỳ hàng tháng của cơ quan, Đảng ủy, chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị.

Đặc biệt, triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021" của cơ quan cấp trên, Cục Thuế phối hợp Công đoàn xây dựng kế hoạch thực hiện (Quyết định số 91/QĐ-CT ngày 20/01/2020, Quyết định số 363/QĐ-CT ngày 15/4/2020, Kế hoạch số 21/KH-CĐCS ngày 24/6/2021), với những nhiệm vụ, biện pháp trọng tâm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực (như: thanh tra, kiểm tra thuế; giải quyết hoàn thuế, miễn, giảm thuế; phân bổ, sử dụng kinh phí, mua sắm tài sản, trang thiết bị) và đã được Cục Thuế tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện tại Báo cáo số 5752/BC-CT ngày 28/10/2021[4].

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên[5] về công tác phòng, chống tham nhũng, hàng năm Cục Thuế phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trong toàn ngành, trong đó:

---

[4] - Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021".

- Quyết định số 1977/QĐ-BTC ngày 08/10/2019 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021".

[5] - Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Luật PCTN số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012, Luật PCTN số 36/2018/QH14 ngày 23/12/2018.

- Chính phủ: Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 ban hành chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN.

- Thanh tra Chính phủ: Thông tư 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN.

- Tổng cục Thuế: Quyết định 1619/QĐ-TCT ngày 30/9/2010 ban hành chiến lược quốc gia PCTN trong ngành thuế giai đoạn I; Quyết định số 260/QĐ-TCT ngày 28/3/2019 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

- Tỉnh ủy Ninh Thuận: Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 03/3/2016 và số 82-KH/TU ngày 08/10/2021 về triển khai Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chương trình số 34-CTr/TU ngày 03/3/2016, số 186-CTr/TU ngày 06/3/2018, số 260-CTr/TU ngày 03/3/2019 về công tác trọng tâm phòng chống, tham nhũng năm 2016, 2018, 2019.

- Năm 2016: Ban hành bảy (07) văn bản (gồm: Quyết định số 41/QĐ-CT ngày 13/01/2016 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật PCTN và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 53/QĐ-CT ngày 20/01/2016 về việc kiện toàn Tổ Thường trực thực hiện Luật PCTN và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 151/KH-CT ngày 19/01/2016 về thực hiện công tác PCTN và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2016; Kế hoạch số 36/KH-ĐU ngày 18/03/2016 về thực hiện công tác PCTN năm 2016...).

- Năm 2017: Ban hành năm (05) văn bản (gồm: Kế hoạch số 301/KH-CT ngày 08/02/2017 về thực hiện công tác PCTN và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017; Quy định số 99-QĐ/ĐU ngày 12/09/2017 về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với đứng đầu cấp phó của người đứng đầu cấp ủy thuộc diện Ban thường vụ Đảng ủy Cục Thuế quản lý trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; các Công văn số 276/CT-KTNB ngày 06/02/2017 về triển khai công tác PCTN, lãng phí năm 2017, số 3359/CT-KTNB ngày 04/10/2017 về xử lý trách nhiệm của công chức trong công tác kiểm tra thuế...).

- Năm 2018: Ban hành năm (05) văn bản (gồm: Kế hoạch số 41/KH-CT ngày 04/01/2018 về thực hiện công tác PCTN năm 2018; Kế hoạch số 826/KH-CT ngày 23/3/2018 về kiểm tra công tác PCTN năm 2018; Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 18/01/2018 về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của đảng viên, công chức cơ quan Cục Thuế; Công văn số 4473/CT-KTNB ngày 18/12/2018 về tăng cường công tác phòng chống tham nhũng...).

- Năm 2019: Ban hành sáu (06) văn bản (gồm: Chương trình số 28-CTr/ĐU ngày 18/3/2019 về công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 3853/KH-CT ngày 06/11/2018 về kiểm tra công tác PCTN năm 2019; Quyết định số 514/QĐ-CT ngày 22/4/2019 về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN; Công văn số 866/CT-KTNB ngày 18/3/2019 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...).

- Năm 2020: Ban hành bốn (04) văn bản (gồm: Kế hoạch số 4649/KH-CT ngày 15/11/2019 về kiểm tra công tác PCTN năm 2020; Quyết định số 91/QĐ-CT ngày 20/01/2020 về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2020-2021"; Công văn số 2686/CT-KTNB ngày 16/6/2020 triển khai thực hiện Quy chế PCTN trong ngành Thuế theo Quyết định số 742/QĐ-TCT ngày 08/6/2020 của Tổng cục Thuế...).

- Năm 2021: Ban hành bảy (07) văn bản (gồm: Chương trình số 11/CTr-ĐU ngày 25/01/2021 về công tác PCTN năm 2021; Kế hoạch số 5118/KH-CT ngày 16/11/2020 về kiểm tra công tác PCTN năm 2021; các Công văn số 5473/CT-KTNB ngày 13/9/2021 về tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật PCTN, số 5170/CT-KTNB ngày 22/9/2021 triển khai công tác PCTN theo Công văn số 3553/TCT-KTNB này 17/9/2021 của Tổng cục Thuế...).

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan

chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Theo Quyết định số 882/QĐ-TCT ngày 15/5/2015 và số 742/QĐ-TCT ngày 08/6/2020 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy chế PCTN trong ngành Thuế, Phòng Kiểm tra nội bộ *(tại cơ quan Cục Thuế)* và Bộ phận Kiểm tra nội bộ *(tại Chi cục Thuế)* có trách nhiệm tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan thuế các cấp triển khai thực hiện Luật PCTN và các quy định của pháp luật về PCTN (không có bộ phận chuyên trách).

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Bên cạnh các hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN như nêu trên, Cục Thuế cũng thường xuyên tiến hành kiểm tra công vụ đột xuất tại các đơn vị thuộc và trực thuộc, hàng tháng tham gia cùng với UBND tỉnh đối thoại với doanh nghiệp, qua đó phát hiện, ngăn chặn kịp thời tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, đảm bảo duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và của Tổng cục Thuế[6].

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Chế độ tiền lương, tiền thưởng (Quyết định số 1150/QĐ-CT ngày 15/11/2016, số 56/QĐ-CT ngày 25/01/2021, số 18/QĐ-CĐCS ngày 24/10/2017, số 31/QĐ-CĐCS ngày 29/10/2019, số 14/QĐ-CĐCS ngày 17/5/2021), tài sản, thu nhập của công chức, người lao động; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, nâng lương, nâng ngạch; đầu tư, mua sắm, quản lý và sử dụng trang thiết bị, tài sản của cơ quan đều được Cục Thuế, Chi cục Thuế công khai, minh bạch đến toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị thông qua: Hội nghị công chức hàng năm, tại cuộc họp giao ban hàng tháng, thông qua mạng nội bộ của cơ quan hoặc niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc của đơn vị để công chức, người lao động nắm bắt và giám sát mọi

---

[6] - Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, DN trong giải quyết công việc.

- Bộ Tài chính: Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 07/11/2016 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ; Quyết định số 1072/QĐ-BTC ngày 24/6/2019 về ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, DN trong giải quyết công việc.

- Tổng cục Thuế: Chỉ thị số 01/CT-TCT ngày 21/6/2016 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh thái độ, tác phong ứng xử của công chức thuế với NNT và đẩy mạnh CCHC, tạo thuận lợi cho NNT; Chỉ thị số 01/CT-TCT ngày 19/9/2019 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm nêu gương đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, đảng viên tại cơ quan thuế các cấp; Quyết định số 1310/QĐ-TCT ngày 04/10/2019 .

hoạt động của đơn vị.

Riêng Bộ thủ tục hành chính thuế theo cơ chế "một cửa" (166 thủ tục cấp Cục Thuế và 124 thủ tục cấp Chi cục Thuế) và các thủ tục theo cơ chế "một cửa liên thông" trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, xác định nghĩa vụ tài chính đất đai, quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, người nộp thuế cũng được Cục Thuế, Chi cục Thuế công khai tại địa điểm "tiếp công dân", bộ phận "một cửa" cơ quan thuế các cấp và trên website của Cục Thuế, Tổng cục Thuế để người nộp thuế biết và giám sát quá trình thực hiện của cơ quan thuế.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và Quyết định của Tổng cục Thuế[7] về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với ngành Thuế, Cục Thuế đã xây dựng và chỉ đạo các Chi cục Thuế xây dựng Quy chế chi tiêu và một số định mức chi nội bộ, đảm bảo trong dự toán kinh phí được giao; đầy đủ, cụ thể tiêu chuẩn, định mức, mức chi đối với từng khoản chi, phù hợp với hoạt động chuyên môn, sử dụng tiết kiệm chi có hiệu quả, gắn với hiệu quả công việc để làm căn cứ thực hiện (Quyết định số 1150/QĐ-CT ngày 15/11/2016 áp dụng giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 56/QĐ-CT ngày 25/01/2021 và Quyết định sửa đổi, bổ sung số 580/QĐ-CT ngày 24/05/2021 áp dụng năm 2021).

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Quá trình thực hiện không phát sinh theo quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản

---

[7] - Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 về thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 11/2021/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

- Bộ Tài chính: Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 30/5/2016 quy định thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 59/2021/TT-BTC ngày 14/7/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 30/5/2016.

- Tổng cục Thuế: Quyết định số 1819/QĐ-TCT ngày 28/9/2016 về việc ban hành Quy chế chi tiêu và một số định mức chi nội bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế giai đoạn 2016-2020.

lý của Ban chấp hành Trung ương, Cục Thuế xây dựng Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 18/01/2018 về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của đảng viên, công chức cơ quan Cục Thuế. Cùng với các quy định về tiêu chuẩn văn hóa công sở và đạo đức công chức, viên chức ngành thuế (Quyết định số 2181/QĐ-TCT ngày 27/12/2012); những tiêu chuẩn cần "Xây" và những điều cần "Chống" (Quyết định 67/Đ-TCT ngày 11/01/2013); 10 điều kỷ luật đối với công chức, viên chức ngành Thuế (Quyết định số 1036/QĐ-TCT ngày 11/6/2013) của Tổng cục Thuế, Cục Thuế thường xuyên chỉ đạo, quán triệt công chức trong toàn ngành nghiêm túc chấp hành, nhất là đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, đảng viên nhằm thể hiện trách nhiệm nêu gương.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng (báo cáo số người được chuyển đổi trong kỳ báo cáo):

Căn cứ Quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo Quyết định số 719/QĐ-BTC ngày 20/4/2015 và Quyết định số 2626/QĐ-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính, hàng năm Cục Thuế xây dựng kế hoạch và thực hiện luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, đặc biệt các công chức làm việc trong các lĩnh vực: Thanh tra, kiểm tra thuế; giải quyết hoàn thuế, miễn, giảm thuế... nhằm phòng ngừa tham nhũng. Giai đoạn 2016-2021, Cục Thuế và các Chi cục Thuế đã thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác, luân chuyển 225 lượt công chức (trong đó: điều động, chuyển đổi vị trí công tác 179 lượt và luân chuyển 46 lượt).

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Hàng năm, Cục Thuế đều ban hành văn bản hướng dẫn (Công văn số 4183/CT-TCCB ngày 02/12/2016, số 4208/CT-TCCB ngày 12/12/2017, số 4311/CT-TCCB ngày 11/12/2018, số 43/CT-TCCB ngày 06/01/2021, số 87/CT-TCCB ngày 07/01/2022) công chức toàn ngành thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Qua triển khai, công chức thuộc diện kê khai nhận thức rõ trách nhiệm và hoàn thành bản kê khai theo đúng hướng dẫn. Kết quả kê khai cũng đã được Cục Thuế, các Chi cục Thuế công khai đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Quá trình thực hiện không phát sinh.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Trên cơ sở Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động của Chính phủ, UBND tỉnh, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, hàng năm Cục Thuế đã ban hành Kế

hoạch CCHC, với các nhiệm vụ trọng tâm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy ngành Thuế; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hoá hành chính Thuế để làm cơ sở chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện trong toàn ngành.

Quá trình triển khai giai đoạn 2016-2021 đạt được những kết quả chủ yếu sau:

- Về cải cách thể chế: Chính sách, pháp luật về thuế, phí và lệ phí thường xuyên được sửa đổi, bổ sung theo hướng ngày càng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và được ngành Thuế phối hợp với Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Ban Tuyên giáo tỉnh tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ đến NNT trên địa bàn tỉnh, đồng thời đăng trên Website Cục Thuế để NNT nắm bắt và thực hiện đúng quy định.

- Về cải cách thủ tục hành chính: Thủ tục hành chính về thuế cũng thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những thủ tục không thật sự cần thiết, được hệ thống thành Bộ thủ tục thuế chung (166 thủ tục cấp Cục Thuế và 124 thủ tục cấp Chi cục Thuế) và được công bố công khai tại Bộ phận "một cửa" cơ quan thuế các cấp và trên website Tổng cục Thuế, Cục Thuế theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc công bố, niêm yết TTHC và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC để NNT giám sát việc thực hiện của cơ quan thuế.

Cục Thuế triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 (thực hiện từ năm 2021) vào công tác quản lý để kiểm soát, không để phát sinh thêm thủ tục hành chính theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ. Đối với một số thủ tục thực hiện theo cơ chế "một cửa liên thông" (đăng ký kinh doanh kết hợp với đăng ký thuế với Sở Kế hoạch và Đầu tư; luân chuyển hồ sơ, xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai với Sở Tài nguyên và Môi trường; đăng ký đầu tư kết hợp xác định ưu đãi thuế với Sở Kế hoạch và Đầu tư) đã được ban hành văn bản quy định cụ thể theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

- Về cải cách tổ chức bộ máy ngành Thuế: Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Bộ Tài chính về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Cục Thuế xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất một số Chi cục Thuế để thành lập Chi cục Thuế khu vực, sáp nhập một số Phòng chuyên môn thuộc Cục Thuế theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, theo đó giảm 02 Phòng chuyên môn, giảm 03 Chi cục Thuế huyện, giảm 17 Đội Thuế so với trước đây (như nêu tại điểm 6 Mục II).

- Về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức: Trên cơ sở Bản mô tả cho vị trí việc làm theo Quyết định số 550/QĐ-TCT ngày 30/3/2015 của Tổng cục Thuế về việc ban hành tạm thời bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của công chức, Cục Thuế thường xuyên cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị do Tổng cục

Thuế, Trường Chính trị tỉnh tổ chức. Định kỳ luân phiên, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác vừa nhằm mục đích PCTN, tiêu cực vừa phát huy năng lực, sở trường công tác của công chức theo Quyết định 719/QĐ-BTC ngày 20/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Về cải cách tài chính công và hiện đại hoá hành chính Thuế:

+ Bên cạnh xây dựng và ban hành Quy chế quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức, mức chi đối với từng khoản chi nhằm phục vụ tốt cho hoạt động chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm kinh phí (như đã nêu tại điểm 3.2 Mục I), Cục Thuế thực hiện chuyển đổi mô hình kế toán theo mô hình 2 cấp dự toán cấp huyện (các Chi cục Thuế), cấp tỉnh (Cục Thuế) sang mô hình kế toán tập trung 01 cấp tỉnh tại Cục Thuế theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế (Công văn số 5629/TCT-TVQT ngày 31/12/2020) để đảm đơn giản, tiết kiệm hơn nữa kinh phí hoạt động, có thêm nguồn lực cho công tác CCHC và hiện đại hóa ngành Thuế theo chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 theo Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Giai đoạn 2016-2021, ngành Thuế đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý thuế (như nêu tại điểm 3.9 Mục I), cũng như triển khai nhiều Đề án hỗ trợ NNT trong việc khai thuế, nộp thuế nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí giao dịch như: Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử; ủy nhiệm Bưu điện tỉnh thu thuế đối với hộ kinh doanh...

+ Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Ngành Thuế đã cung cấp 7 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, với 182 thủ tục/214 thủ tục đủ điều kiện (trong đó mức độ 3: 32 thủ tục, mức độ 4: 150 thủ tục), gồm: báo cáo sử dụng hóa đơn, sử dụng biên lai phí, lệ phí, khai thuế, nộp thuế, eTax Service, hoàn thuế, hệ thống cấp mã chứng thực hóa đơn, trong đó, các dịch vụ cơ bản đã cung cấp cho DN, người nộp thuế (NNT); Dịch vụ khai, nộp thuế điện tử, hệ thống khai, nộp thuế điện tử đã được triển khai trên địa bàn tỉnh.

Qua kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện CCHC do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện và qua khảo sát mức độ hài lòng của NNT đối với sự phục vụ của cơ quan thuế do Cục Thuế thực hiện hàng năm, Cục Thuế luôn là một trong 3 đơn vị dẫn đầu của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Năm 2016: xếp vị trí 02/05 đơn vị được thẩm định; năm 2017: xếp 01/05 đơn vị được thẩm định; năm 2018: xếp vị trí thứ 02/05 đơn vị được thẩm định; năm 2019: xếp vị trí thứ 03/05 đơn vị được thẩm định; năm 2020: xếp vị trí thứ 01/05 đơn vị được thẩm định; năm 2021 xếp vị trí thứ 01/05 đơn vị được thẩm định) và nhận được sự hài lòng của khá nhiều NNT (Năm 2016: 90%; năm 2017: 91%; năm 2018 trên 95%; năm 2019: 90%; năm 2020: 96,6% và năm 2021: 93,3%).

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thực hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 732/QĐ-BTC ngày 17/5/2011) và Bộ Tài chính (Quyết định số 2162/QĐ-BTC ngày 08/9/2011) phê duyệt, bên cạnh đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hỗ trợ NNT rút ngắn thời gian kê khai, nộp thuế; thời gian qua Cục Thuế cũng tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý thuế để kiểm soát quá trình tiếp nhận, xử lý và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao hiệu quả quản lý. Hiện nay, 100% chức năng quản lý thuế (như: Quản lý văn bản đi, đến; quản lý kê khai và kế toán thuế; quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; công tác thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý hồ sơ công chức thuế,...) đã được tin học hóa.

Trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý thuế từng bước hiện đại, hoạt động ổn định, dữ liệu được truyền thông suốt, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan thuế, cũng như hỗ trợ tốt cho NNT trong khai thuế, nộp thuế (như: Đường truyền kết nối internet FTTH tốc độ cao 80Mbps đảm bảo nhu cầu kết nối toàn ngành, 100% người dùng được sử dụng internet, kể cả ở khu vực miền núi; kênh truyền dữ liệu trục dọc Tổng cục Thuế - Cục Thuế - Chi cục Thuế và kết nối liên ngành Thuế - Hải quan - Kho bạc Nhà nước; kênh truyền hạ tầng truyền thông ngành Thuế với Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) và Viễn thông Quân đội (Viettel)).

Bên cạnh đó, Cục Thuế đã triển khai sử dụng chữ ký số trong một số lĩnh vực công tác (như: ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; thông báo thuế; hoàn thuế; xử lý vi phạm về thuế), sử dụng thư điện tử trong chỉ đạo, điều hành, trao đổi văn bản, tài liệu, từng bước tạo nên môi trường làm việc điện tử hiện đại, giảm giấy tờ, tiết kiệm chi phí, thời gian theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Giai đoạn năm 2016-2021, Cục Thuế, các Chi cục Thuế đã thực hiện phương thức thanh toán, trả lương, thu nhập qua tài khoản của công chức, người lao động được mở tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: Quá trình thực hiện không phát sinh.

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Quá trình thực hiện không phát sinh.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Quá trình thực hiện không phát sinh.

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng. Quá trình thực hiện không phát sinh.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ

của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương. Quá trình thực hiện không phát sinh.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Quá trình thực hiện không phát sinh.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Quá trình thực hiện không phát sinh.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Quá trình thực hiện không phát sinh.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra; số đơn vị được kiểm tra trách nhiệm: 59 cuộc/37 đơn vị;

- Tổng số cuộc kết thúc kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 59 cuộc/37 đơn vị.

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0/37 đơn vị

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: Quá trình thực hiện không phát sinh.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN:

7.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Cục Thuế ký kết Quy chế phối hợp với Công đoàn cơ quan (Quy chế số 25/QCPH ngày 10/11/2017), thường xuyên phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh, Báo Ninh Thuận, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh và định kỳ phát hành thư ngõ đến các doanh nghiệp đề nghị phối hợp, duy trì đường dây nóng, hòm thư góp ý, bố trí địa điểm tiếp công dân tại Cục Thuế, các Chi cục Thuế, xây dựng chuyên mục hỏi đáp trên Website Cục Thuế để tiếp nhận, xử lý những kiến nghị, phản ánh, tố cáo hành vi những nhiễu, gây phiền hà NNT của công chức thuế.

7.2. Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Quá trình thực hiện không phát sinh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP:

- Việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành

văn bản pháp luật về THTK, CLP: Quá trình thực hiện không phát sinh.

- Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện: Cùng với công tác PCTN, Đảng ủy Cục Thuế phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo cơ quan kiện toàn lại Ban chỉ đạo và Tổ thường trực về PCTN và THTK, CLP; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm và kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác PCTN, THTK, CLP hàng năm tại các Chi bộ, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế (như nêu tại điểm 1 và điểm 2.2 Mục I nêu trên). Đặc biệt, trong năm 2021 và 2022, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Cục Thuế ban hành chương trình THTK, CLP năm 2021 (Quyết định số 1007/QĐ-CT ngày 26/8/2021) và cả giai đoạn 5 năm 2021-2025 (Quyết định số 321/QĐ-CT ngày 21/4/2022), với những mục tiêu, chỉ tiêu và những biện pháp cụ thể, đồng thời chỉ đạo các Chi cục Thuế xây dựng chương trình THTK, CLP cụ thể của đơn vị mình để làm cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THTK, CLP: Cùng với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Cục Thuế phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP đến toàn thể đản viên, công chức ngành Thuế với nhiều hình thức khác nhau (như nêu tại điểm 2.1 Mục I nêu trên).

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn (so sánh, đánh giá kết quả đạt được với chỉ tiêu đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh): Kinh phí đảm bảo hoạt động ngành thuế tỉnh Ninh Thuận được được Tổng cục Thuế giao dự toán hàng năm. Quá trình sử dụng đảm bảo trong hạn mức dự toán được giao, đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và đã được Tổng cục Thuế phê duyệt quyết toán hàng năm.

- Việc tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chế độ, chính sách; định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi theo quy định; các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù của địa phương (thống kê cụ thể chế độ, chính sách được ban hành; kết quả thực hiện; khó khăn, hạn chế trong tổ chức thực hiện): Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và Quyết định của Tổng cục Thuế về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với ngành Thuế, Cục Thuế đã xây dựng và chỉ đạo các Chi cục Thuế xây dựng Quy chế chi tiêu và một số định mức chi nội bộ, đảm bảo trong dự toán kinh phí được giao; đầy đủ, cụ thể tiêu chuẩn, định mức, mức chi đối với từng khoản chi, phù hợp với hoạt động chuyên môn, sử dụng tiết kiệm chi có hiệu quả, gắn với hiệu quả công việc để làm căn cứ thực hiện (như nêu tại điểm 3.2 Mục I nêu trên).

- Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

Trong quá trình sử dụng kinh phí đảm bảo tiết kiệm, hạn chế tối đa việc tổ chức các hội nghị, lễ kỷ niệm không thực sự cần thiết; lồng ghép, kết hợp các nội dung, vấn đề, công việc cần xử lý với các cuộc họp để hạn chế tối đa các cuộc họp; thực hiện các cuộc họp trực tuyến, đẩy mạnh chỉ đạo, điều hành, trao đổi văn bản, tài liệu trên môi trường điện tử để tiết kiệm tối đa chi phí in ấn giấy tờ, văn bản; quản lý chặt chẽ và thực hiện sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, xăng dầu, tiếp khách, khánh tiết và chi phí đi công tác... nhằm đảm bảo nguồn kinh phí để chi bổ sung thu nhập cho công chức, người lao động hàng năm theo quy định.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công: Cục Thuế thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn từ khâu lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; công khai minh bạch trong đấu thầu thực hiện dự án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, không gây lãng phí, thất thoát.

- Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 (thể hiện rõ tiến độ thực hiện các công trình; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn; hiệu quả đầu tư): Giai đoạn 2016-2020, vốn đầu tư công của ngành do Tổng cục Thuế cấp: 3,53 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc của Chi cục Thuế khu vực Ninh Sơn - Bác Ái và Ninh Hải - Thuận Bắc, tỷ lệ giải ngân đạt 100%.

- Công tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế: Quá trình thực hiện không phát sinh.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia: Quá trình thực hiện không phát sinh.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc: Năm 2020, thực hiện Quyết định số 1700/QĐ-TCT ngày 26/10/2020 của Tổng cục Thuế về việc điều chuyển nhà, đất, Cục Thuế đã hoán đổi trụ sở làm việc với Chi cục Thuế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất: Căn cứ chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế về quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc, Cục Thuế quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ đúng mục đích, đúng quy định về phân cấp quản lý, kịp thời báo cáo Tổng cục Thuế quyết định điều chuyển những trụ sở làm việc không còn nhu cầu sử dụng nhằm tránh lãng phí trong quản lý sử dụng tài sản công.

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị: Việc mua sắm, trang bị, sử dụng, quản lý phương tiện đi lại, thiết bị làm việc đảm bảo đúng định mức, chế độ quy định, đảm bảo đúng đối tượng phục vụ thiết thực cho công việc. Trong mua sắm luôn có dự toán, kế hoạch cụ thể và trình Tổng cục Thuế phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Việc mua sắm tài

sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện công khai minh, bạch, đúng thẩm quyền phân cấp, đúng số lượng, danh mục được phê duyệt và đúng quy trình mua sắm theo Luật đấu thầu.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Quá trình thực hiện không phát sinh.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết chế độ, chính sách đối những người dôi dư; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm:

+ Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Bộ Tài chính[8]; Cục Thuế xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất một số Chi cục Thuế để thành lập Chi cục Thuế khu vực, một số Phòng chuyên môn thuộc Cục Thuế để báo cáo Tổng cục Thuế trình Bộ Tài chính phê duyệt triển khai thực hiện. Sau khi tiến hành sắp xếp, tổ chức bộ máy Cục Thuế hiện có 09 Phòng (trong đó 8 Phòng chuyên môn và Văn phòng, giảm 02 Phòng so với trước đây), 04 Chi cục Thuế (trong đó 3 Chi cục Thuế khu vực và Chi cục Thuế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, giảm 03 Chi cục Thuế huyện so với trước đây) và 24 Đội Thuế thuộc các Chi cục Thuế quản lý thu thuế trên địa bàn 65 xã, phường, thị trấn (giảm 17 Đội Thuế so với trước đây). 11 công chức dôi dư sau khi sắp xếp do không đủ chuẩn theo quy định theo Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 (Công văn số 2441/CT-TCCB ngày 31/8/2015) đã được giải quyết chế độ theo Nghị định 108/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-TCT ngày 30/3/2015 của Tổng cục Thuế về việc ban hành tạm thời bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của công chức, Cục Thuế đã tổ chức triển khai thực trong toàn ngành (Công văn số 432/CT-TCCB ngày 20/02/2017, 662/CT-TCCB ngày 09/3/2018, 1841/CT-TCCB ngày 17/5/2019, 1875/CT-TCCB ngày 08/5/2020, 2555/CT-TCCB ngày 13/5/2021 và công văn số 3635/CT-TCCB ngày 25/5/2022), theo đó xây dựng Bản mô tả cho 15 vị trí việc làm cấp Cục Thuế và Chi cục Thuế theo chức năng nhiệm vụ được giao.

+ Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính (Quyết định số 211/QĐ-BTC ngày 12/3/2019 của Bộ Tài

---

[8] - Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW (khóa XII) quy định một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chính phủ: Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 ban hành kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Bộ Tài chính: Quyết định số 444/QĐ-BTC ngày 30/3/2018 ban hành kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết số 18-NQ/TW của BCHTW và Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 520/QĐ-BTC ngày 13/4/2018 phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, hợp nhất Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố; Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 09/5/2018 về việc triển khai kế hoạch sắp xếp, hợp nhất Chi cục Thuế khu vực.

chính), Tổng cục Thuế (Công văn số 2546/TCT-TCCB ngày 25/6/2018 và Công văn số 750/TCT-TCCB ngày 08/3/2019).

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: Việc quản lý, sử dụng lao động tại Cục Thuế được thực hiện căn cứ vào phân cấp quản lý của Bộ Tài chính (Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 24/3/2017 quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính) và Quy chế làm việc của Cục Thuế (Quyết định số 448/QĐ-CT ngày 18/5/2020) và thông qua một số hình thức nhằm duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính như: Lắp đặt máy chấm công để giám sát, thành lập Tổ kiểm tra công vụ để tiến hành kiểm tra đột xuất tại các đơn vị thuộc và trực thuộc...

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên:

a) Trong quản lý, sử dụng đất đai:

Căn cứ Đề án phát triển nguồn thu NSNN từ nguồn lực đất đai theo Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh, hàng năm Cục Thuế phối hợp các Sở, ngành có liên quan rà soát danh mục dự án, công trình phát sinh nguồn thu, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch để làm cơ sở cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện (Năm 2019: Công văn số 1200/CT-NVDTPC ngày 09/4/2019 của Cục Thuế, Kế hoạch số 2290/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh; Năm 2020: Công văn số 2299/CT-NVDTPC ngày 26/5/2020 của Cục Thuế, Kế hoạch số 1912/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh; Năm 2021: Công văn số 1524/CT-NVDTPC ngày 07/4/2021 của Cục Thuế; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 và Kế hoạch số 1434/KH-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh).

Về kết quả thu tiền sử dụng đất toàn tỉnh và chi tiết theo từng địa bàn huyện, thành phố cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Tổng cộng (I+II)	**203.919**	**439.814**	**296.936**	**187.712**	**376.713**	**277.039**
I	**Ghi thu, ghi chi quản lý qua NS**	**110.689**	**339.861**	**104.533**		**80.073**	
II	**Thu cân đối NS**	**93.230**	**99.953**	**192.403**	**187.712**	**296.640**	**277.039**
1	***Thu cân đối NS tỉnh***	***45.104***	***37.753***	***66.044***	***60.957***	***92.373***	***95.097***
	- Cơ quan Cục Thuế			18.336	33.753		12.445
	- Chi cục Thuế TP.PR-TC	45.104	37.753	47.708	27.204	92.373	82.652
2	***Thu cân đối NS huyện, TP***	***48.125***	***62.199***	***126.359***	***126.755***	***204.267***	***181.942***
2.1	Chi cục Thuế TP.PRTC	17.054	31.619	58.030	57.674	69.252	55.180
2.2	CCT KV N.Phước - T.Nam						

	+ Huyện Ninh Phước	6.270	10.864	34725	14.789	19.057	40.993
	+ Huyện Thuận Nam	5.807	4.882	5.918	12.155	12.638	12.756
2.3	CCT KV Ninh Hải - Thuận Bắc						
	+ Huyện Ninh Hải	10.781	8.958	14770	31.187	61.181	52.746
	+ Huyện Thuận Bắc	4.700	623	2.663	2.889	10.294	2.859
2.4	CCT KV Ninh Sơn - Bác Ái						
	+ Huyện Ninh Sơn	3.423	4.852	9.821	7.752	31.433	16.753
	+ Huyện Bác Ái	90	401	432	309	412	655

b) Trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: -

c) Trong quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản: -

d) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển: -

e) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng: -

g) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo:

Giai đoạn 2016-2021, ngành Thuế quản lý thu thuế GTGT, TNDN và thuế nhà thầu các dự án năng lượng tái tạo: 1.380.476,98 triệu đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Thuế GTGT				17.318,64	247.324,28	614.888,47
2	Thuế TNDN	0,29	1,03	2.286,69	3.160,97	8.954,47	10.726,11
3	Thuế nhà thầu			26.859,66	179.988,38	82.629,53	186.338,46
	Tổng cộng	**0,29**	**1,03**	**29.146,35**	**200.467,99**	**338.908,28**	**811.953,04**

h) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông và tài nguyên khác: -

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: -.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: -

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

- Cục Thuế đã thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể:

+ Công khai các hoạt động quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản nhà nước.

+ Dự toán, phân bổ, điều chỉnh dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước; các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước;

+ Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước;

+ Định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan, tổ chức quy định hoặc áp dụng thực hiện; quy chế quản lý tài chính, chi tiêu nội bộ của cơ quan, tổ chức; quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực;

+ Chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hành tiết kiệm; hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí;

+ Quy trình, thủ tục giải quyết công việc giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân;

+ Lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Hình thức công khai bao gồm:

+ Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

+ Công bố tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức;

+ Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP:

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.

1. Những kết quả đạt được:

- Công tác PCTN; THTK, CLP được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm ban hành nhiều văn bản, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Cục Thuế đã quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thành những chương trình, kế hoạch của đơn vị mình và triển khai thực hiện đầy đủ những nội dung này đến toàn thể công chức, các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Công tác PCTN; THTK, CLP tại cơ quan Thuế các cấp đã được tập trung đầu mối và gắn liền với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác kiểm tra chế độ công vụ trong nội bộ ngành là Phòng Kiểm tra nội bộ *(tại cơ quan Cục Thuế)* và Bộ phận Kiểm tra nội bộ *(tại Chi cục Thuế)*, có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan Thuế triển khai thực hiện.

- Công chức thuế ngày càng nhận thức rõ trách nhiệm, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan; có thái độ ứng xử tốt với NNT; luôn đoàn kết, chung sức phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thuế và thu NSNN được giao hàng năm trên địa bàn tỉnh.

2. Một số khó khăn, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác PCTN; THTK, CLP cũng có một số khó khăn, hạn chế, đó là đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện (Phòng/Bộ phận Kiểm tra nội bộ) còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác được giao, trong khi khối lượng công việc triển khai thực hiện công tác PCTN; THTK, CLP ngày càng nhiều nên có phần ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát công tác PCTN; THKT, CLP tại một số đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Để công tác PCTN; THKT, CLP đạt hiệu quả, trong thời gian qua Cục Thuế đã tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp đồng bộ giữa Đảng ủy, cơ quan, đoàn thể, đặc biệt nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ, các đoàn thể trong đơn vị, ban Thanh tra nhân dân, với phương châm *"phòng hơn chống"*.

Với kết quả triển khai công tác PCTN; THTK, CLP tại Cục Thuế như đã nêu trên, dự báo tình hình tham nhũng trong ngành Thuế thời gian tới sẽ không phát sinh vấn đề gì như trong thời gian vừa qua.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2021, Cục Thuế kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu VT, KTNB PTTHA.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ TỈNH NINH THUẬN
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Văn Dũng